

*Tuyên Quang, ngày 29 tháng 3 năm 2019*

## **BÁO CÁO**

### **Tổng kết 05 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

Thực hiện Kế hoạch số 370/KH- BTP ngày 29/01/2019 của Bộ Tư pháp; Văn bản số 778/UBND-NC ngày 28/3/2019 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc tổng kết 05 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013, Sở Tư pháp Báo cáo kết quả thực hiện, cụ thể như sau:

#### **I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN LUẬT HÒA GIẢI**

##### **1. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở**

- Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Quyết định số 117/QĐ-UBND ngày 11/3/2014 ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở; Văn bản số 2140/UBND-NC ngày 28/7/2015 chỉ đạo triển khai Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT/CP-UBTU'MTTQVN ngày 18/11/2014 của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về hướng dẫn phối hợp thực hiện một số quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở; ban hành 05 kế hoạch thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở hằng năm<sup>1</sup> và 03 văn bản chỉ đạo công tác hòa giải cơ sở<sup>2</sup>.

- Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh ban hành 07 chương trình, kế hoạch thực hiện công tác PBGDPL và kế hoạch hoạt động của Hội đồng, trong đó có nội dung chỉ đạo thực hiện công tác hòa giải cơ sở<sup>3</sup>.

---

<sup>1</sup> **Gồm:** (1) Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 17/3/2015 thực hiện công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở, xây dựng và thực hiện quy ước cơ sở năm 2015; (2) Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 16/01/2016 thực hiện công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở, xây dựng và thực hiện quy ước cơ sở năm 2016; (3) Kế hoạch số 09/KH- UBND ngày 24/01/2017 về công tác PBGDPL, hòa giải cơ sở, chuẩn tiếp cận PL của người dân cơ sở, xây dựng và thực hiện quy ước cơ sở năm 2017; (4) Kế hoạch số 08/KH- UBND ngày 29/01/2018 thực hiện công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, xây dựng và thực hiện quy ước thôn, tổ dân phố năm 2018; (5) Kế hoạch số 13/KH- UBND ngày 26/01/2019 thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2019.

<sup>2</sup> **Gồm:** (1) Văn bản số 1317/UBND- NC ngày 31/5/2016 triển khai thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở năm 2016; (2) Văn bản số 1048/UBND- NC ngày 17/4/2017 tiếp tục triển khai thực hiện công tác hòa giải, xây dựng, thực hiện quy ước ở cơ sở; (3) Văn bản số 1152/UBND- NC ngày 27/4/2018 thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở 2018.

<sup>3</sup> **Gồm:** (1) Kế hoạch số 05/KH- HĐPH ngày 31/01/2013 thực hiện công tác PBGDPL năm 2013; (2) Kế hoạch số 01/KH-HĐPH ngày 10/01/2014 thực hiện công tác PBGDPL năm 2014; (3) Kế hoạch số 37/KH-

- Sở Tư pháp đã ban hành 03 kế hoạch, 05 văn bản; UBND các huyện, thành phố ban hành 56 văn bản; UBND các xã, phường, thị trấn ban hành 768 văn bản triển khai thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở.

*(Thống kê tại Biểu số 01 kèm theo)*

## **2. Công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Hoà giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành**

- Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã ban hành Văn bản số 2302/UBND-NC ngày 26/9/2013 chỉ đạo triển khai các luật được Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ 5 thông qua, trong đó có Luật Hòa giải ở cơ sở. Sở Tư pháp tổ chức Hội nghị triển khai Luật Hòa giải cơ sở cho 112 đại biểu là lãnh đạo các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, Báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn đã tổ chức 857 hội nghị tập huấn chuyên sâu Luật Hòa giải cơ sở cho 50.820 lượt người (*UBND các huyện, thành phố tổ chức 32 hội nghị cho 1.820 lượt người; UBND các xã, phường, thị trấn tổ chức 825 hội nghị cho 49.000 lượt người*); tuyên truyền thông qua hệ thống truyền thanh cơ sở, lồng ghép tuyên truyền pháp luật lưu động, trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật và các hình thức khác đã tuyên truyền Luật Hòa giải ở cơ sở cho 15.128 lượt người.

- Sở Tư pháp tổ chức Đội tham gia vòng sơ khảo Hội thi Hòa giải viên giỏi toàn quốc lần thứ III do Bộ Tư pháp tổ chức, kết quả đạt giải Nhất phần thi chào hỏi và giải Khuyến khích toàn đoàn. Các huyện, thành phố; các xã, phường, thị trấn đã tổ chức 03 Hội thi Hòa giải viên giỏi cơ sở thu hút 269 người tham gia.

*(Thống kê kết quả ban hành văn bản chỉ đạo; tuyên truyền pháp luật về hòa giải; tập huấn, bồi dưỡng cho hòa giải viên tại Biểu 01)*

## **3. Tình hình, kết quả thực hiện Luật Hoà giải ở cơ sở**

### **3.1. Kết quả củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về hòa giải cơ sở**

- Sở Tư pháp, UBND các huyện, thành phố có 08 công chức thực hiện nhiệm vụ tham mưu quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở; UBND cấp xã giao cho 141 công chức Tư pháp- Hộ tịch tham mưu triển khai thực hiện các văn bản pháp luật về hòa giải ở cơ sở và các nhiệm vụ khác có liên quan theo quy

---

HĐPH ngày 24/12/2014 thực hiện công tác PBGDPL năm 2015; (4) Kế hoạch số 44/KH- HĐPH ngày 31/12/2015 triển khai công tác PBGDPL năm 2016; (5) Kế hoạch số 01/KH-HĐPH ngày 08/01/2017 kế hoạch hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL năm 2017; (6) Kế hoạch số 02/KH- HĐPH ngày 15/3/2018 Kế hoạch hoạt động của Hội đồng năm 2018; (7) Kế hoạch số 01/KH- HĐPH ngày 28/02/2018 Kế hoạch hoạt động của Hội đồng năm 2019.

định của Luật Hòa giải ở cơ sở; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức chính trị - xã hội phân công công chức thực hiện theo dõi, hướng dẫn thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở.

- Công chức tham mưu quản lý nhà nước, theo dõi, hướng dẫn thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở đảm bảo các tiêu chuẩn của công chức, cơ bản có năng lực, trình độ, chủ động tham mưu thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.

### **3.2. Tình hình và kết quả hoạt động hòa giải ở cơ sở**

- *Củng cố, kiện toàn tổ hòa giải và hòa giải viên:* Công tác củng cố, kiện toàn tổ hòa giải và hòa giải viên được quan tâm thực hiện; có sự phối hợp tốt giữa cơ quan Tư pháp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cùng cấp trong chỉ đạo, hướng dẫn, thực hiện củng cố kiện toàn tổ hòa giải và hòa giải viên. Hằng năm, UBND các xã, phường, thị trấn đều phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã chỉ đạo thực hiện kiện toàn tổ hòa giải và hòa giải viên; trình tự, thủ tục bầu, công nhận tổ hòa giải, hòa giải viên được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Đến nay, toàn tỉnh có 2.099 tổ hòa giải/2.096 thôn, xóm, tổ dân phố với 12.511 hòa giải viên, trung bình mỗi Tổ hòa giải có từ 05 - 07 hòa giải viên, trong đó nam 9.088 người (*chiếm 72,6%*), nữ 3.423 người (*chiếm 27,35%*); dân tộc thiểu số 6.988 người (*chiếm 55,8%*); có 75/12.511 hòa giải viên có trình độ chuyên môn luật (*đạt 0,59%*); đảm bảo các tổ hòa giải đều có hòa giải viên nữ, đối với vùng có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số, tổ hòa giải đều có hòa giải viên là người dân tộc thiểu số. Đa số hòa giải viên là những người đang tham gia hoạt động trong các tổ chức, đoàn thể của thôn, xóm, tổ dân phố (*Mặt trận Tổ quốc, Phụ nữ, Nông dân, Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, trưởng thôn, tổ trưởng tổ nhân dân, Bí thư chi bộ thôn, già làng, chức sắc tôn giáo*), được nhân dân tin nhiệm, có khả năng vận động thuyết phục.

- *Bồi dưỡng, tập huấn cho hòa giải viên:* Sở Tư pháp đã phối hợp với Bộ Tư pháp tổ chức 01 Lớp tập huấn cho 300 hòa giải viên của huyện Lâm Bình. Trong 5 năm, Sở Tư pháp, phòng Tư pháp cấp huyện đã tổ chức 376 lớp tập huấn nghiệp vụ và kỹ năng hòa giải cho 16.536 lượt người (*Sở Tư pháp tổ chức 04 lớp tập huấn cho 623 công chức Tư pháp- Hộ tịch; 03 lớp tập huấn cho 289 hòa giải viên thuộc huyện Yên Sơn; UBND cấp huyện tổ chức 117 lớp cho 9.638 lượt hòa giải viên; Phòng Tư pháp phối hợp với UBND cấp xã tổ chức 252 lớp cho 5.986 lượt hòa giải viên*).

- *Biên soạn, cung cấp tài liệu về hòa giải ở cơ sở:* Sở Tư pháp; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn biên soạn, cung cấp 88.056 bộ tài liệu pháp luật, hướng dẫn nghiệp vụ. Trong đó, Sở Tư pháp biên soạn tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ công tác hòa giải ở cơ sở cung cấp

cho 2.099 tổ hòa giải và 141 xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh; in và cung cấp 4.100 cuốn tài liệu pháp luật về dân sự, hôn nhân và gia đình, hướng dẫn thủ tục công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án cho các tổ hòa giải. UBND các huyện, thành phố cung cấp 6.326 bộ tài liệu; UBND các xã, phường, thị trấn cung cấp 75.631 bộ tài liệu. in và sử dụng thống nhất Sổ theo dõi hoạt động hòa giải ở cơ sở theo Quyết định số 889/QĐ-BTP, ngày 21/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc Ban hành mẫu Sổ theo dõi hoạt động hòa giải ở cơ sở.

- *Kết quả hoạt động hòa giải ở cơ sở*: Từ năm 2014 đến hết năm 2018 các tổ hòa giải đã tiếp nhận và giải quyết 25.677 vụ việc hòa giải, kết quả:

+ Hoà giải thành 22.298 vụ việc, tỷ lệ hoà giải thành đạt 86,84%

+ Số vụ việc hòa giải không thành 2.797 vụ việc, chiếm 10,8%

Các tổ hòa giải cơ sở đã phát huy tốt vai trò tích cực trong việc góp phần giải quyết các mâu thuẫn, tranh chấp nhỏ ở cộng đồng dân cư, giúp ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ngay từ cơ sở; hầu hết các mâu thuẫn ở cộng đồng dân cư đã giải quyết kịp thời, đúng quy định; số vụ việc hòa giải không thành chiếm đa số là các vụ việc mâu thuẫn phát sinh giữa các bên có liên quan đến lĩnh vực đất đai.

*(Thống kê tình hình tổ chức và kết quả hòa giải tại Biểu 02)*

#### **4. Tình hình, kết quả bố trí kinh phí cho công tác hòa giải cơ sở**

- Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã ban hành Nghị quyết 11/2015/NQ- HĐND ngày 18/01/2015 Quy định mức chi thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, trong đó quy định cụ thể 04 mức chi, gồm: (1) Chi thù lao hòa giải viên 200.000 đồng/vụ, việc/tổ hòa giải (*bằng mức tối đa của Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT-BTC-BTP*); (2) chi hỗ trợ hoạt động của tổ hòa giải 70.000đ/tổ hòa giải/tháng; (3) chi bồi dưỡng thành viên Ban tổ chức bầu hòa giải viên tham gia họp chuẩn bị cho việc bầu hòa giải viên 50.000 đồng/người/buổi; (4) chi tiền nước uống cho người tham dự cuộc họp bầu hòa giải viên 7.000 đồng/người/buổi. Các nội dung chi và mức chi khác không được quy định tại Nghị quyết 11/2015/NQ- HĐND được thực hiện theo Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 30 tháng 7 năm 2014 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp Quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở và các Nghị quyết có liên quan của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Văn bản số 441/UBND-NC ngày 04/3/2015 hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị quyết số 11/2015/NQ-HĐND

của Hội đồng nhân dân tỉnh; Sở Tư pháp ban hành 02 văn bản hướng dẫn thực hiện kinh phí chi cho công tác hòa giải ở cơ sở<sup>4</sup>.

- Trong 5 năm, UBND tỉnh cấp kinh phí thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở là **19.823.744.000 đồng** (*cấp tỉnh: 388.000.000 đồng; cấp huyện 1.697.683.000 đồng, cấp xã 17.788.061.000 đồng*), trong đó đảm bảo cấp đủ kinh phí chi hỗ trợ hoạt động của tổ hòa giải cho 100% tổ hòa giải và kinh phí chi thù lao vụ việc cho 100% vụ việc hòa giải (*kinh phí thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác hòa giải ở cơ sở là 2.035.683.000 đồng; kinh phí văn phòng phẩm 8.083.266.000 đồng; kinh phí chi thù lao vụ việc 9.704.795.000 đồng*). Nội dung chi, mức chi, trình tự, thủ tục thanh toán kinh phí chi cho công tác hòa giải cơ sở thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT-BTC-BTP và Nghị quyết 11/2015/NQ- HĐND ngày 18/01/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chi thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

*(Thống kê kinh phí hỗ trợ cho công tác hòa giải ở cơ sở tại Biểu 03)*

## **5. Công tác kiểm tra, sơ kết việc thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở; khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác hòa giải**

### **5.1. Công tác kiểm tra**

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 09/7/2018 về việc kiểm tra việc thực hiện Luật Hòa giải cơ sở trên địa bàn tỉnh; Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh đã ban hành 03 kế hoạch kiểm tra công tác PBGDPL, hòa giải cơ sở<sup>5</sup>; tổ chức kiểm tra tại 10 đơn vị cấp huyện và 21 đơn vị cấp xã; UBND các huyện, thành phố ban hành 35 kế hoạch kiểm tra công tác PBGDPL gắn với kiểm tra công tác hòa giải cơ sở; tổ chức 85 cuộc kiểm tra tại 326 lượt UBND cấp xã. UBND cấp xã tổ chức 1.635 cuộc tự kiểm tra công tác hòa giải cơ sở. Qua kiểm tra, đã kịp thời chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế trong công tác hòa giải ở cơ sở.

### **5.2. Công tác khen thưởng**

Bộ trưởng Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch tặng Bằng khen cho 01 hòa giải viên thuộc huyện Lâm Bình đã có thành tích trong 10 năm thi hành Luật Phòng, chống bạo lực gia đình. Giám đốc Sở Tư pháp đã tặng Giấy khen cho 08 cá nhân; Chủ tịch UBND huyện Sơn Dương tặng giấy khen cho 23 tập thể và 31 cá nhân có thành tích trong thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở.

<sup>4</sup> Văn bản số 206/STP-PBGDPL ngày 10/4/2015; Văn bản số 1095/STP-PBGDPL ngày 15/12/2015.

<sup>5</sup> **Gồm:** (1) Kế hoạch số 02/KH- HĐPH ngày 15/8/2014; (2) Kế hoạch số 01/KH- HĐPH ngày 25/9/2015; (3) Kế hoạch số 01/KH- HĐPH ngày 04/10/2016; Quyết định số 03/QĐ- HĐPH ngày 23/9/2017 thành lập Đoàn kiểm tra công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2017.

## **6. Đánh giá chung**

### **6.1. Kết quả đạt được**

- Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh về công tác hòa giải ở cơ sở được ban hành đầy đủ; việc hoàn thiện thể chế về công tác hòa giải ở cơ sở được tỉnh quan tâm thực hiện, đã tạo hành lang pháp lý để thực hiện đồng bộ, có hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh.

- Cấp ủy, chính quyền các cấp trên địa bàn tỉnh đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở. Công tác bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức pháp luật cho đội ngũ hòa giải viên được quan tâm thực hiện.

- Việc rà soát, củng cố, kiện toàn tổ chức, hoạt động hòa giải được thực hiện thường xuyên; hoạt động của các tổ hòa giải có hiệu quả, tỷ lệ hòa giải thành cao (86,34%).

- Kinh phí chi cho hoạt động của tổ hòa giải và thù lao vụ việc được đảm bảo theo đúng quy định.

**6.2. Tác động xã hội của Luật Hòa giải cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật:** Việc triển khai thực hiện Luật Hòa giải cơ sở đã góp phần hòa giải các tranh chấp, mâu thuẫn nhỏ tại cộng đồng dân cư, hạn chế tình trạng đơn thư khiếu kiện vượt cấp; bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội; góp phần xây dựng nếp sống văn minh và thực hiện tốt quy ước ở cơ sở.

## **II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN, BÀI HỌC KINH NGHIỆM**

### **1. Tồn tại, hạn chế**

- Một số công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã chưa thực hiện tốt vai trò tham mưu triển khai thực hiện và theo dõi công tác hòa giải ở cơ sở.

- Một số đơn vị chi kinh phí cho hoạt động của tổ hòa giải ở cơ sở chưa kịp thời; kinh phí chi cho nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác hòa giải cơ sở chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, có địa phương không được cấp kinh phí này.

- Chất lượng đội ngũ hòa giải viên có trường hợp còn hạn chế; số lượng hòa giải viên được tập huấn nghiệp vụ, bồi dưỡng kiến thức pháp luật còn ít.

### **2. Nguyên nhân**

- Công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã kiêm nhiệm nhiều công việc, vì vậy việc dành thời gian theo dõi, quản lý công tác hòa giải ở cơ sở còn hạn chế; Ủy ban Mặt trận tổ quốc một số địa phương chưa chủ động phối hợp thực hiện công tác quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở.

- Điều kiện kinh tế của địa phương còn khó khăn, kinh phí chi cho hoạt động quản lý nhà nước về hòa giải cơ sở còn ít.

- Số lượng hòa giải viên có trình độ chuyên môn luật ít, chưa được tập huấn thường xuyên.

### **3. Bài học kinh nghiệm**

- Cần tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp đối với công tác hòa giải cơ sở; đảm bảo thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở theo đúng quy định của Luật Hòa giải cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp và các tổ chức thành viên của mặt trận trong công tác quản lý nhà nước về công tác hòa giải ở cơ sở.

- Thường xuyên củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở.

- Đảm bảo kinh phí chi cho hoạt động hòa giải ở cơ sở theo đúng quy định hiện hành.

### **III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

- Đề nghị sửa đổi Luật Hòa giải ở cơ sở, theo đó bổ sung quy định về việc công nhận hòa giải thành cho phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Đề nghị Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính sửa đổi Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT-BTC-BTP, theo đó nâng các mức kinh phí chi cho công tác hòa giải ở cơ sở phù hợp với tình hình kinh tế hiện nay, nhằm khích lệ và góp phần nâng cao hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở.

- Đề nghị Bộ Tư pháp hỗ trợ tập huấn kiến thức pháp luật, nghiệp vụ hòa giải cho hòa giải viên tại tỉnh chưa tự cân đối được kinh phí chi cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở.

Trên đây là Báo cáo tổng kết 05 năm thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang./.

#### ***Nơi nhận:***

- Bộ Tư pháp (Báo cáo);
- UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Sở TP;
- Lưu VT- PBGDPL.

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Hà Quang Giai**